

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 07 tháng 09, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

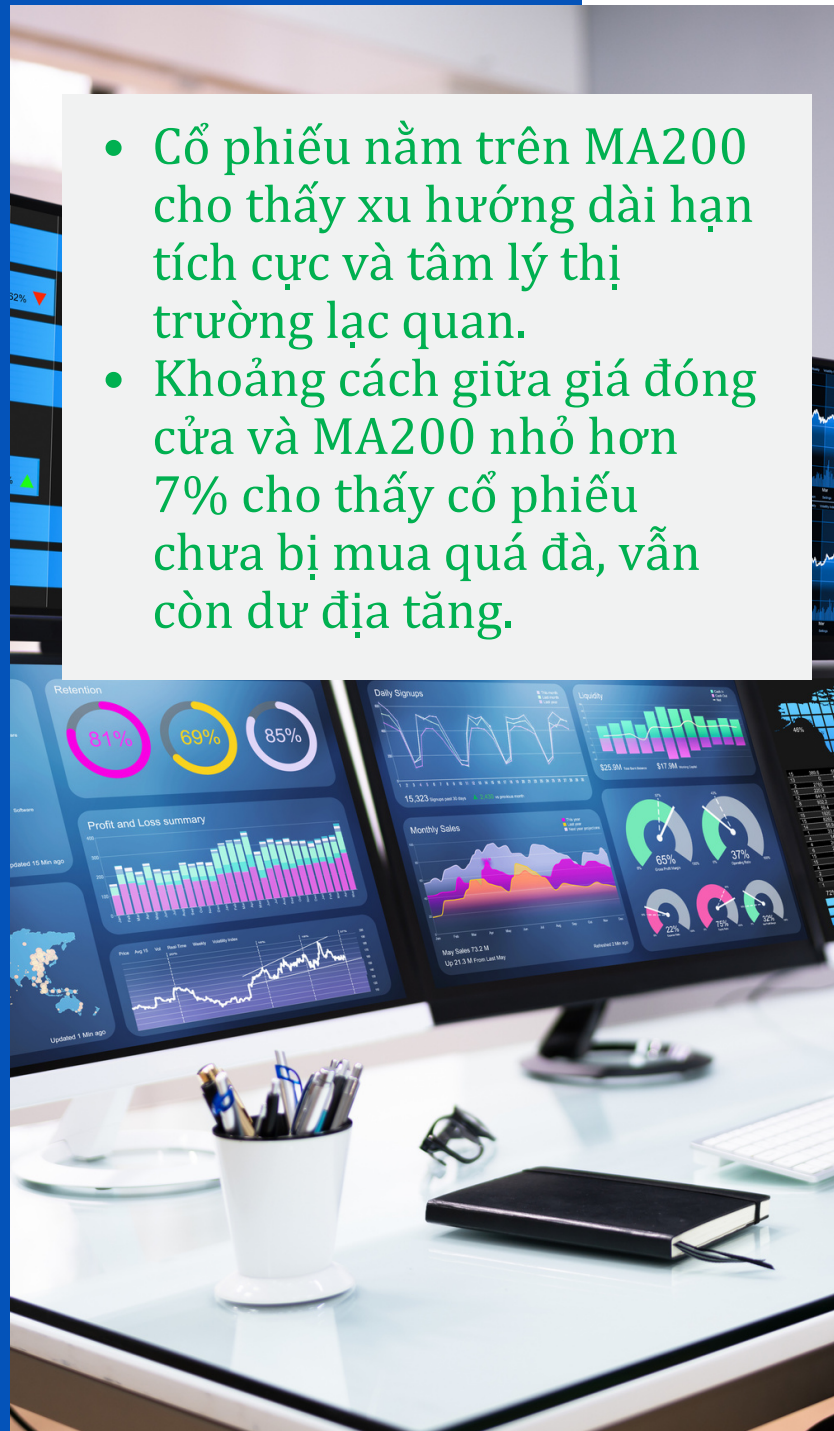


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	HDG	04/09/2026	17.5	3.936.500	1.327.707	2.96
2	MZG	04/09/2026	12.5	1.515.500	570.053	2.66
3	DGC	04/09/2026	47.1	2.136.400	812.343	2.63
4	MCH	04/09/2026	142	918.100	429.440	2.14
5	DXG	04/09/2026	11.8	23.867.500	11.398.873	2.9
6	VHM	04/09/2026	75.2	14.079.600	6.754.927	02.08
7	DGW	04/09/2026	40.05	2.700.000	1.375.120	1.96
8	VFS	04/09/2026	10.7	1.526.400	784.270	1.95
9	OCB	04/09/2026	10.55	4.794.600	2.520.660	1.9
10	NAF	04/09/2026	48.6	763.100	447.970	1.7
11	DHC	04/09/2026	35.7	632.600	400.810	1.58
12	STB	04/09/2026	77.3	5.480.800	3.548.383	1.54
13	BVS	04/09/2026	28.7	1.325.100	925.183	1.43
14	DPM	04/09/2026	22.8	3.915.800	2.773.680	1.41
15	DCM	04/09/2026	32.55	3.346.700	2.389.473	1.4
16	NLG	04/09/2026	25.7	3.330.100	2.400.687	1.39
17	HSL	04/09/2026	10.15	535.800	385.933	1.39
18	VPL	04/09/2026	77.5	794.800	581.163	1.37
19	SBT	04/09/2026	23	1.197.500	875.197	1.37
20	VIC	04/09/2026	256.1	7.518.600	5.513.007	1.36
21	VPB	04/09/2026	27.8	21.390.000	15.856.470	1.35
22	DBC	04/09/2026	16.8	2.305.900	1.760.240	1.31
23	POW	04/09/2026	12.85	8.962.800	6.873.357	1.3
24	KDH	04/09/2026	17.3	6.937.100	5.412.567	1.28
25	VIB	04/09/2026	15.5	7.128.000	5.609.820	1.27
26	MSR	04/09/2026	49	1.805.000	1.471.823	1.23
27	VSC	04/09/2026	13.9	13.787.500	11.210.653	1.23
28	VRE	04/09/2026	26.5	7.399.400	6.082.190	1.22
29	SHB	04/09/2026	12.5	61.718.100	52.311.720	1.18



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	ACB	04/09/2026	22.2	7.792.550	47.77	21.22	4.63
2	BVS	04/09/2026	28.7	947.650	56.24	28.57	0.46
3	DRI	04/09/2026	14.2	527.980	61.2	13.3	6.79
4	GAS	04/09/2026	84	1.690.690	62.08	82.74	1.52
5	HDB	04/09/2026	27.2	10.682.970	53.77	26.36	3.17
6	MBB	04/09/2026	20.55	10.776.200	55.02	20.5	0.25
7	ORS	04/09/2026	13.7	3.695.150	46.16	13.55	1.13
8	PVD	04/09/2026	19.2	3.643.120	55.19	18.81	02.06
9	PVS	04/09/2026	38.7	3.295.880	61.89	38.27	1.13
10	PVT	04/09/2026	20.2	3.532.530	58.11	19.36	4.32
11	SAB	04/09/2026	45.35	708.340	49.7	44.34	2.28
12	SBT	04/09/2026	23	1.252.820	58.32	21.84	05.03
13	TCB	04/09/2026	32.6	18.490.940	56.31	32.39	0.64
14	TVN	04/09/2026	9.2	510.900	44.44	09.01	1.13
15	VNM	04/09/2026	61.9	3.423.550	53.23	60.47	2.36
16	VPB	04/09/2026	27.8	18.652.490	65.77	26.91	3.3





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	QNS	48.9	48.56	267.150
2	STB	77.3	76.8	3622640
3	VIC	256.1	244.5	6.826.890

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	HTN	9.31	9.3	509.870
2	MSR	49	47.5	1.756.950
3	TDP	33.05	32.4	289830
4	VPB	27.08	27.08	18.652.490

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AGP	28.1	26.1	10.060
2	BNA	1.9	1.9	223.530
3	BTP	7.3	7.3	23.920
4	CMS	5.5	5.4	27.960
5	CSC	9.5	9	21.590
6	DSH	12.4	12.2	99.830
7	FIR	3.79	3.69	243.780
8	HAR	2.54	2.49	57.590
9	HUT	12.7	12.7	1.704.590
10	PAC	14.9	14.15	153.900
11	PAN	19.15	18.75	335.640
12	VCS	31.1	30.2	52.680

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGP	28.1	28.5	10.060
2	BMS	13	13.1	67.940
3	BTP	7.3	7.35	23.920
4	CMS	5.5	5.7	27.960
5	CSC	9.5	9.9	21.590
6	DSH	12.4	12.6	99.830
7	GEE	62.5	63.5	1.327.960
8	HUT	12.7	12.8	1.704.590
9	PAC	14.9	15	153.900
10	PAN	19.15	19.2	335640
11	POW	12.85	12.95	7.066.180
12	VBB	11.4	11.55	57.700
13	VCS	31.01	31.05	52680



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	TCB	32.6	32.39	18.490.940

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.13	7.12	973.290
2	NRC	4.8	4.8	1.103.230
3	TCX	40.4	40.1	2157710
4	TPB	14.7	14.57	6.976.610
5	VCK	30.15	30.15	2.075.770
7	HDC	11.9	11.96	1012940

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CEO	13.02	12.91	7.991.250
2	DCL	38.6	38.53	772.090
3	KHG	4.87	4.85	1786090



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CII	14.25	14.35	10.062.130
2	GVR	31.5	31.51	2.380.970
3	HAG	14	14.12	1488580
4	MSB	13.15	13.29	5.611.710
5	OCB	10.55	10.82	2.611.480
7	TIG	5.8	5.82	725360
8	VJC	124.5	125.09	1312910
9	VPX	25.3	25.4	950120

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DSE	22.03	22.49	614.590
2	HAH	47.2	47.28	759.610
3	MSB	13.15	13.32	5611710
4	OCB	10.55	10.78	2.611.480
5	TCO	10.8	10.81	517.480
6	VTP	51.3	52.11	641.850



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	04/09/2026	13.95	13.8	14.2	2.9	46,320
2	ODE	04/09/2026	46.5	45.4	47.2	3.96	17,660
3	VTZ	04/09/2026	20.3	20	20.9	4.5	1,025,100
4	PPT	04/09/2026	15.1	14.9	15.6	4.7	236,940
5	TCL	04/09/2026	29.35	29.1	30.55	4.98	12,460
6	MCP	04/09/2026	28	27	28.4	5.19	26,680
7	VSH	04/09/2026	41.35	40.58	42.94	5.82	6,020
8	DRL	04/09/2026	41.6	41	43.47	06.02	7,980
9	VNR	04/09/2026	18.1	17.4	18.6	6.9	12,120
10	ABI	04/09/2026	19.2	18.2	19.5	7.14	5,260
11	VNL	04/09/2026	18.75	18	19.3	7.22	8,260
12	VEA	04/09/2026	35.8	33.6	36.1	7.44	174,680
13	CQN	04/09/2026	29.8	29.2	31.4	7.53	43,440
14	DHG	04/09/2026	95.6	89.9	97	7.9	8,200
15	NCT	04/09/2026	83.6	82.1	88.66	7.99	10,020
16	VCP	04/09/2026	23.3	22.5	24.3	8	10,580
17	SMB	04/09/2026	40.1	38	41.1	8.16	8,260
18	TYA	04/09/2026	17	16.2	17.54	8.27	6,780
19	QNS	04/09/2026	48.9	45.3	49.2	8.61	282,820
20	SHI	04/09/2026	14.15	13.6	14.8	8.82	181,580
21	SVT	04/09/2026	10.65	10.1	11	8.91	13,500
22	SZB	04/09/2026	40.3	37	40.4	9.19	5,700
23	LBM	04/09/2026	28.05	26.9	29.5	9.67	24,720
24	FMC	04/09/2026	33.65	33	36.2	9.7	9,500
25	NBB	04/09/2026	17.2	16.4	18	9.76	19,880
26	GDT	04/09/2026	15.9	15.3	16.8	9.8	5,840



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009